

Bản án số: 06/2017/HC-PT

Ngày: 20/7/2017

*“V/v khiếu kiện hành vi hành chính
của Chủ tịch UBND xã Đ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng
Ông Nguyễn Bá Nhật

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Trần Khánh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 06/2017/TLPT-HC ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:08/2017/QĐPT-HC ngày 13 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số 05/2017/QĐ-HC ngày 29/6/2017 giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1958 (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2017) (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trương Quang Tín - Văn phòng Luật sư Quang Tín thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt)

Địa chỉ: 135 Nguyễn Du, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bị kiện: Chủ tịch UBND xã Đ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 10/10/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/11/2016, bản tự khai ngày 28/11/2016 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Nguyễn Chí H trình bày: Ông Nguyễn Văn N là

chủ sử dụng thửa đất số 420, tờ bản đồ 44, diện tích 286,7m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 666346, vào sổ số H00016 ngày 08/02/2006 đứng tên bà Châu Thị L (Mau). Đây là đất của mẹ ông N để lại cho ông N theo di chúc. Năm 2009 bà L qua đời, ông N đã đưa ra công bố di chúc này trong các anh chị em trong gia đình và tiếp tục quản lý, sử dụng toàn bộ thửa đất, ông N có trồng một số cây hàng năm khác như chuối, cây ăn quả và làm khu vực chăn nuôi gà đến năm 2014.

Ngày 02/01/2014 bà Nguyễn Thị L (Chị của ông N) cùng một số người đến đập phá toàn bộ tường rào, đập gãy 02 trụ bê tông, dỡ lưới thép B40 do ông N xây dựng. Việc này ông N đã làm đơn báo cáo với chính quyền và có đơn yêu cầu UBND xã Đ tổ chức hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên sau khi nhận đơn của ông N, UBND xã Đ đã ban hành Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 từ chối giải quyết theo yêu cầu của ông N. Hành vi của UBND xã Đ đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 202 Luật đất đai 2013: *“Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không hòa giải được thì gửi đơn đến UBND cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải”*.

Ngày 27/6/2017 Chủ tịch UBND xã Đ đã ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND hủy bỏ toàn bộ Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 vì vậy ngày 29/6/2017 ông Nguyễn Văn N đã rút một phần kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy bỏ Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 và giữ nguyên nội dung kháng cáo về án phí hành chính sơ thẩm.

Tại văn bản số 102/UBND ngày 09/12/2016, văn bản số 43/UBND ngày 09/6/2017 ông Chủ tịch UBND xã Đ trình bày: Nguyên thửa đất số 420; tờ bản đồ số 44; diện tích 286,7 m² bản đồ đo vẽ năm 2005, địa chỉ tại khu dân cư 15, Thôn T, xã Đ, huyện M là của vợ chồng ông Nguyễn L (Điệp) và bà Châu Thị L (Mau) tạo lập. UBND huyện Mộ Đức cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Châu Thị L (Mau) vào ngày 08/02/2006. Ngày 15/9/2006, bà Châu Thị L (Mau) lập di chúc giao toàn bộ quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Văn N, được UBND xã Đ chứng thực ngày 15/9/2006. Sau khi bà L (Mau) chết, ông N không thực hiện quyền thừa kế di sản của mình như: Không công khai di chúc, không kê khai chuyển quyền sử dụng đất được thừa kế theo quy định dẫn đến việc phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp.

Ngày 02/01/2014 ông N báo cáo UBND xã Đ về việc bà Nguyễn Thị L tự ý phá dỡ hàng rào, tập kết vật liệu để xây dựng nhà ở trên đất mẹ ông đã lập di chúc thừa kế cho ông, được UBND xã Đ tổ chức hòa giải mâu thuẫn nội bộ nhưng không thành nên hướng dẫn các bên khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện để xem xét giải quyết theo thẩm quyền. Sau đó ông Nguyễn Văn N đã có đơn khiếu nại hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã Đ trong việc không xử lý hành vi chiếm đất của bà Nguyễn Thị L và đã được các cấp giải quyết. Ngày 15/8/2016, ông N có đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp di sản thừa kế. Nhưng nội dung yêu cầu nêu trong đơn không thống nhất nhau, UBND xã Đ có Văn bản số 66/UBND ngày 05/9/2016 hướng dẫn, trả lời cho ông N.

Ngày 06/9/2016 ông N gửi đơn yêu cầu hòa giải để giải quyết việc tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc di sản thừa kế theo di chúc. Ngày 20/10/2016 UBND xã Đ tổ chức buổi làm việc với ông Nguyễn Văn N và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan với sự tham gia của Mặt trận và các Hội, đoàn thể ở xã.

Nội dung buổi làm việc là tập trung làm sáng tỏ những yêu cầu của ông N, hướng dẫn ông N thực hiện quyền theo quy định của pháp luật. Nội dung yêu cầu giải quyết của ông N đã được UBND xã Đ xác định đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự về thừa kế thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được quy định tại điểm b, khoản 1, điều 5 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở (tổ hòa giải). Hơn nữa, xét về mặt pháp lý thì ông N không phải là chủ sở hữu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 666346, số vào sổ H.00016 do UBND huyện Mộ Đức cấp ngày 08/02/2006 đứng tên bà Châu Thị L (Mau). Vì vậy, UBND xã, Hội đồng hòa giải xã Đ không thể tổ chức hòa giải tranh chấp quyền sử dụng đất theo khoản 1, khoản 2, điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc yêu cầu hủy Văn bản số 66/UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn N chịu 200.000đ án phí Hành chính sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0003077 ngày 28/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/4/2017 ông Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết:

1, Cải sửa bản án số 01/2017/HC-ST ngày 27/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức.

2, Hủy Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND xã Đ.

3, Tuyên ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi: Hội đồng xét xử, thư ký, các đương sự thực hiện đúng quy định luật Tổ tụng hành chính. Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn N đã rút một phần nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy bỏ Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn N là đúng theo quy định của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ phần rút kháng cáo. Việc ban hành Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 là trái quy định của pháp luật. Ngày 27/6/2017 Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND hủy bỏ toàn bộ Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 vì không phù hợp với quy định của pháp luật. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn N về phần án phí.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị L có xảy ra tranh chấp đất đai do cha mẹ để lại. Ông N đã làm đơn báo cáo với chính quyền và có đơn yêu cầu UBND xã Đ tổ chức hòa giải. UBND xã Đ ban hành Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 từ chối hòa giải theo yêu cầu của ông N. Ngày 27/6/2017 Chủ tịch UBND xã Đ ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND hủy bỏ toàn bộ Công văn số 66 vì không phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Văn N đã rút một phần kháng cáo yêu cầu hủy công văn số 66. Nên đề nghị Hội đồng xét xử đình

chỉ một phần kháng cáo và chấp nhận yêu cầu về phần án phí của ông Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay và tại đơn ngày 29/6/2017 Ông Nguyễn Văn N xin rút một phần nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND xã Đ. Việc rút một phần nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn N là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và không xem xét, giải quyết.

[2] Đối với phần án phí: Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 27/6/2017 Chủ tịch UBND xã Đ mới ban hành Quyết định số 90/QĐ-UBND về việc hủy bỏ toàn bộ Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 và cho rằng nội dung công văn số 66/UBND là không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu kháng cáo về phần án phí của ông Nguyễn Văn N là có cơ sở. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 229, khoản 4 Điều 233, Khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Sửa bản án sơ thẩm.

Đình chỉ xét xử một phần nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Văn N về yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy Công văn số 66/UBND ngày 05/9/2016 của Chủ tịch UBND xã Đ.

Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông N 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2014/0003077 ngày 28/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Chủ tịch UBND xã Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2014/0004095 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND huyện Mộ Đức;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi cục THA huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga

